TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 8 - 2022
V/v TrA chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về TrA chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* A Ngô Tuấn A, sinh năm 1993. Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 6, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ cư trú: Số 1 đoạn 2, đường Duyên Hải, thôn Tuyến Tây, xã Tuyến Tây, huyện Chương Hóa, Đài Loan – Trung Quốc. Đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị L , sinh năm 1995. Nơi cư trú: Xóm 6, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 16/5/2022, lời khai A Ngô Tuấn A trình bày: A Tuấn A và chị Hoàng Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc và đã có một con chung, sau đó chị L ở lại Việt Nam nuôi con, còn A Tuấn A tiếp tục sang Đài Loan làm ăn được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng xa cách nhau, thiếu quan tâm, chia sẽ với nhau, nên tình cảm phai nhạt dần. Nay nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên A Tuấn A yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn chị Hoàng Thị L .

- Về con chung: A Tuấn A và chị Hoàng Thị L có 01 con chung là cháu Ngô A Khôi sinh ngày 25/01/2020, hiện cháu đang ở với chị L. Nếu ly hôn, A Tuấn A đề nghị giao cháu cho chị L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, nếu không đề nghị giải quyết theo quy định.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung; Vợ chồng không nợ ai cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

A Ngô Tuấn A hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia giải quyết vụ án được, nên A Tuấn A đề nghị Toà án giải quyết và xử vắng mặt.

Tại Bản tự khai ngày 09/8/2022 và tại phiên tòa chị Hoàng Thị L trình bày: Chị Hoàng Thị L thừa nhận, điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn đúng như A Tuấn A trình bày. Nhưng mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do A Tuấn A bỏ mặc, không chăm lo đến vợ con, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mẹ con chị L đã về bên ngoại sống, nay A Tuấn A yêu cầu ly hôn, chị L cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô A Khôi sinh ngày 25/01/2020, hiện cháu đang ở với chị L. Nếu ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Về cấp dưỡng: Chị L yêu cầu A Tuấn A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, kể từ ngày Tòa án xét xử cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của chị Hoàng Thị L đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: A Ngô Tuấn A hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia hòa giải, giải quyết vụ án được, nên A Tuấn A đề nghị Toà án giải quyết và xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc trường hợp không thể hoà giải được và Toà án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt, nhưng A Ngô Tuấn A vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn chị Hoàng Thị L và giải quyết các nội dung liên quan. Xét thấy, A Ngô Tuấn A và chị Hoàng Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc và đã có một con chung, sau đó chị L ở lại Việt Nam nuôi con, còn A Tuấn A tiếp tục sang Đài Loan làm ăn được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng xa cách nhau, thiếu

quan tâm, chia sẽ với nhau, nên tình cảm phai nhạt dần và đã lâu vợ chồng không liên lạc cũng không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay cả chị Hoàng Thị L và A Ngô Tuấn A đều xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị L và A Tuấn A có một con chung Ngô A Khôi sinh ngày 25/01/2020, hiện cháu đang do chị L nuôi dưỡng. A Tuấn A đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, hơn nữa A Tuấn A và chị L đều thống nhất giao con cho chị L nuôi dưỡng, nên cần giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng: A Tuấn A cho rằng, vợ chồng tự thỏa thuận, nhưng không đưa ra mức cấp dưỡng. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu A Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ đến 3.000.000đ. Xét, để đảm bảo quyền lợi cho con chung, trên cơ sở mặt bằng chung chi phí để cháu ăn học hiện tại trên địa bàn huyện Nghi Lộc. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, buộc A Tuấn A cấp dưỡng nuôi cháu mỗi tháng 2.000.000đ là phù hợp.

Về tài sản chung: A Ngô Tuấn A và chị Hoàng Thị L đều xác định, vợ chồng không có tài sản chung; Không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: A Ngô Tuấn A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 53, 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa A Ngô Tuấn A và chị Hoàng Thị L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Ngô A Khôi sinh ngày 25/01/2020 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: A Ngô Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị L mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 09/2022 cho đến khi cháu Ngô A Khôi đủ 18 tuổi trưởng thành. A Ngô Tuấn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ: Chị Hoàng Thị L và A Ngô Tuấn A đều thống nhất, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: A Ngô Tuấn A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên Li số 0011948 ngày 14/6/2022 (Chị Phạm Thị Vân nộp thay).

Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5.2. A Ngô Tuấn A đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc, NA,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phấn